

Cần Thơ, ngày 04 tháng 10 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Về việc Cung ứng hoá chất, vật tư xét nghiệm sàng lọc ung thư cổ tử cung
cho khoa Xét nghiệm – Di truyền học và hóa chất sử dụng tại các khoa
năm 2025-2027

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật đầu tư,
Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15
ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư
theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật
Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật Quản lý, sử
dụng tài sản công số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính
phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn
nhà thầu;

Căn cứ đề nghị số 1639/ĐN-XN-DTH ngày 22 tháng 9 năm 2025 của khoa
Xét nghiệm – Di truyền học về việc đề nghị cung ứng hoá chất xét nghiệm sàng
lọc ung thư cổ tử cung cho khoa Xét nghiệm – Di truyền học;

Căn cứ đề nghị số 12/ĐN-PTGM-HSTC-CD ngày 25 tháng 9 năm 2025 của
Khoa PTGM-HSTC-CD Về việc cung ứng hóa chất tại khoa PTGM-HSTC-CD;

Căn cứ Tờ trình số 46/TTr-CDHA ngày 22 tháng 9 năm 2025 của CDHA về
việc mua gel siêu âm phục vụ cho người bệnh tại bệnh viện Phụ sản thành phố
Cần Thơ năm 2025-2027;



Handwritten signature

Căn cứ đề nghị số 20/ĐN-ĐTTYC ngày 23 tháng 9 năm 2025 của khoa ĐTTYC về việc cung ứng hóa chất tại khoa ĐTTYC;

Căn cứ đề nghị số 01/ĐN-HS ngày 22 tháng 9 năm 2025 của khoa Hậu sản về việc cung ứng hóa chất tại khoa Hậu sản;

Căn cứ đề nghị số 10/ĐN-KKB ngày 29 tháng 9 năm 2025 của khoa Khám bệnh về việc cung ứng dung dịch sát khuẩn ngoài da cho khoa khám bệnh.

Bệnh viện kính mời Quý công ty có đủ năng lực và kinh nghiệm quan tâm đến nội dung chào giá xin vui lòng gửi báo giá đến bệnh viện theo thông tin sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Phụ sản Thành phố Cần Thơ
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phòng Hành chính Quản trị, Số điện thoại: 0292.6518125.

Gmail: bypsct@cantho.gov.vn

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp tại địa chỉ số 106 CMT8, Phường Cái Khế, TP. Cần Thơ.

4. Nội dung ghi ngoài bì thư báo giá: **Gói thầu Cung ứng hoá chất, vật tư xét nghiệm sàng lọc ung thư cổ tử cung cho khoa Xét nghiệm – Di truyền học và hóa chất sử dụng tại các khoa năm 2025-2027**

5. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Kể từ ngày. 07 tháng 10 năm 2025 đến trước 7h00 ngày. 17 tháng 10 năm 2025. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

6. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày. 17 tháng 10 năm 2025.

II. Nội dung

Nội dung yêu cầu báo giá (Đính kèm phụ lục)

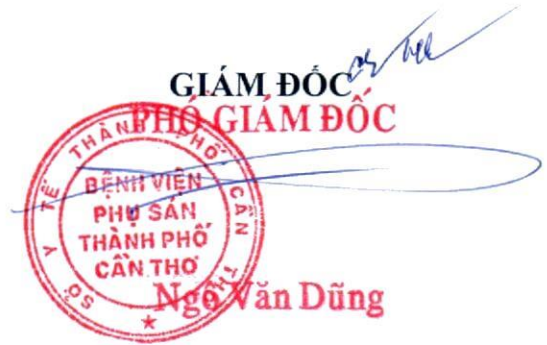
**Ghi chú: Giá đã bao gồm thuế và các chi phí liên quan.*

Bệnh viện mong nhận được sự quan tâm và hợp tác của Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Hồ sơ: Phòng TCKT,
Khoa Dược. *liba*



liba



PHỤ LỤC

(Kèm theo Yêu cầu báo giá ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Bệnh viện Phụ sản TP. Cần Thơ về việc Cung ứng hóa chất, vật tư xét nghiệm sàng lọc ung thư cổ tử cung cho khoa Xét nghiệm Di truyền học và hóa chất sử dụng tại các khoa năm 2025-2027)

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu Tính năng kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	TCCL
1.	Thuốc thử xét nghiệm định type HPV	- Là một xét nghiệm in vitro định tính tự động để phát hiện DNA của papillomavirus ở người (HPV) trong những mẫu bệnh phẩm. Xét nghiệm sử dụng sự khuếch đại DNA mục tiêu bằng Phản ứng chuỗi polymerase (PCR) và lai axit nucleic để phát hiện 14 tuýp HPV nguy cơ cao trong một phân tích duy nhất. Xét nghiệm xác định đặc hiệu HPV16 và HPV18, đồng thời còn phát hiện các tuýp nguy cơ cao khác (31, 33, 35, 39, 45, 51, 52, 56, 58, 59, 66, và 68). - Một nhóm các đoạn mỗi HPV có trong Master Mix được dùng để khuếch đại DNA HPV từ 14 loại nguy cơ cao. Master mix có chứa các đoạn mẫu dò phát hiện đặc hiệu với 12 trình tự mục tiêu HPV nguy cơ cao, một đoạn mẫu dò phát hiện đặc hiệu với trình tự mục tiêu HPV16, một đoạn mẫu dò phát hiện đặc hiệu với trình tự mục tiêu HPV 18 và một đoạn mẫu dò đặc hiệu với β-globin. - Xét nghiệm này sử dụng DNA β-globin làm chứng nội kiểm để kiểm soát toàn bộ quá trình chuẩn bị mẫu và quá trình khuếch đại PCR. - Xét nghiệm dựa trên quá trình chuẩn bị hoàn toàn tự động (chiết tách axit nucleic và tinh sạch), sau đó là khuếch đại PCR và phát hiện. Đóng gói: 480 test trở xuống	G7	Test	14.400	ISO 13485
2.	Mẫu chứng âm cho xét nghiệm định tính, định lượng DNA/RNA	Vật liệu kiểm soát âm tính xét nghiệm định tính, định lượng DNA/RNA 14 thông số. Thành phần: Đệm Tris, natri azide < 0.1%, EDTA, Poly rA RNA 0.002% (tổng hợp)	G7	ml	160	ISO 13485
3.	Mẫu chứng dương cho xét nghiệm định tính DNA HPV	Vật liệu kiểm soát dương tính xét nghiệm định tính DNA HPV. Thành phần: Tris buffer, EDTA < 0.05%, Natri azide < 0.1%, DNA plasmid không lây nhiễm (vi khuẩn) chứa các trình tự HPV16, HPV18 và HPV 39 < 0.01%, DNA plasmid không lây nhiễm (vi khuẩn) chứa các trình tự β -globin < 0.01%, RNA Poly rA < 0.002% (tổng hợp)	G7	ml	160	ISO 13485
4.	Hạt bị từ 480 xét nghiệm	Thuốc thử để chuẩn bị mẫu Thành phần: Hạt thủy tinh từ tính, đệm Tris, $\pm$ 0.1% methyl-4 hydroxybenzoate, < 0.1% natri azide	G7	Test	14.400	ISO 13485
5.	Hóa chất ly giải dùng chuẩn bị mẫu cho xét nghiệm PCR	Thuốc thử chuẩn bị mẫu cho xét nghiệm PCR Thành phần: $\pm$ 43% (w/w) guanidine thiocyanate, $\pm$ 5% (w/v) polydocanol, $\pm$ 2% (w/v) dithiothreitol, dihydro natri citrate	G7	ml	133.000	ISO 13485
6.	Hóa chất rửa hệ thống cho xét nghiệm PCR	Thuốc thử chuẩn bị mẫu cho xét nghiệm PCR Thành phần: Natri citrate dihydrate, $\pm$ 0.1% methyl-4 hydroxybenzoate	G7	ml	214.200	ISO 13485
7.	Hóa chất pha loãng mẫu cho xét nghiệm PCR	Thuốc thử pha loãng mẫu. Thành phần: Đệm Tris, $\pm$ 0.1% methyl - 4 hydroxybenzoate, < 0.1% natri azide	G7	ml	52.500	ISO 13485



STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu Tính năng kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	TCCL
8.	Đĩa xử lý mẫu 24 vị trí	Đĩa xử lý mẫu Vật tư tiêu hao sử dụng một lần	Châu Âu/ Châu Á	Cái	600	ISO 13485
9.	Đĩa phản ứng 24 vị trí	Đĩa phản ứng Vật tư tiêu hao sử dụng một lần.	Châu Âu/ Châu Á	Cái	600	ISO 13485
10.	Đĩa chất thải lỏng 24 vị trí	Đĩa chất thải. Vật tư tiêu hao sử dụng một lần.	Châu Âu/ Châu Á	Cái	600	ISO 13485
11.	Đầu tip hút mẫu và thuốc thử 1000 µl	Vật tư tiêu hao được sử dụng trong chẩn đoán in vitro để hút mẫu và thuốc thử dạng lỏng, cho các xét nghiệm sinh học và hóa học, bằng cách sử dụng robot thao tác với chất lỏng. Thể tích hút: $\leq 1000 \mu\text{l}$	Châu Âu	Cái	28.800	ISO 13485
12.	Đầu tip hút mẫu và thuốc thử 300 µl	Vật tư tiêu hao được sử dụng trong chẩn đoán in vitro để hút mẫu và thuốc thử dạng lỏng, cho các xét nghiệm sinh học và hóa học, bằng cách sử dụng robot thao tác với chất lỏng. Thể tích hút: $\leq 300 \mu\text{l}$	Châu Âu	Cái	14.400	ISO 13485
13.	Chổi lấy mẫu tế bào từ cung	Dụng cụ lấy tế bào cổ tử cung, vô trùng, sử dụng một lần.	Châu Âu	Cái	18.000	ISO 13485
14.	Lọ đựng và bảo quản mẫu HPV	Được thiết kế để bảo quản và vận chuyển các tế bào được sử dụng trong xét nghiệm sinh học phân tử và/hoặc trong chuẩn bị tiêu bản mẫu tế bào học.	G7	Lọ	15.000	ISO 13485
15.	Dung dịch tỷ trọng để tách tế bào	Dung dịch tỷ trọng dùng để phân tách tế bào khi thực hiện xét nghiệm tế bào học nhúng dịch theo nguyên lý ly tâm trên máy tự động, loại bỏ các tế bào bạch cầu, hồng cầu và mảnh vụn hồng cầu. - Thể tích: 2-3 ml (± 0.5) Thành phần có chứa: nước tinh khiết (55-75%), sodium azide (10-15%), sodium oxalate (10-20%). - Nhiệt độ bảo quản: 4°C đến 30°C	Châu Á	Chiếc	8.000	ISO 13485
16.	Nắp mở ống dung dịch tỷ trọng	Nắp mở ống dung dịch tỷ trọng sử dụng khi thực hiện xét nghiệm tế bào học nhúng dịch theo nguyên lý ly tâm trên máy tự động. -Thành phần: PP (Polypropylene) - Kích thước: 37 x 25 x 12 mm (± 1) - Nhiệt độ bảo quản: 4°C đến 30°C	Châu Á	Chiếc	8.000	ISO 13485
17.	Giấy lọc	Giấy lọc có lỗ cắt đường kính 12 mm (± 1), sử dụng khi thực hiện xét nghiệm tế bào học nhúng dịch theo nguyên lý ly tâm trên máy tự động, dùng để thấm hút dung dịch trong quá trình phết tế bào lên lam kính. - Kích thước: 25.4 x 76.2mm (± 1) - Nhiệt độ bảo quản: 4°C đến 30°C	Châu Á	Chiếc	8.000	ISO 13485
18.	Lam kính	Lam kính thủy tinh, tích điện dương, dùng để trải và phết tế bào khi thực hiện xét nghiệm tế bào học nhúng dịch theo nguyên lý ly tâm trên máy tự động - Kích thước: 25.4 x 76.2mm (± 1) - Nhiệt độ bảo quản: 4°C đến 30°C	Châu Á	Chiếc	8.000	ISO 13485
19.	Dung dịch ly giải hồng cầu	Dung dịch được sử dụng để ly giải hồng cầu trong mẫu tế bào có quá nhiều hồng cầu. - Thành phần có chứa: Amonium chloride (25-35%), TRIS (2-5%), nước tinh khiết (45-65%) - Nhiệt độ bảo quản: 4°C đến 30°C	Châu Á	ml	8.000	ISO 13485
20.	Dung dịch ly giải chất nhầy	Dung dịch được sử dụng để ly giải chất nhầy trong mẫu tế bào có quá nhiều chất nhầy. - Thành phần có chứa: Ethanol (5-8%), sodium chloride (2-5%), nước tinh khiết (45-65%) - Nhiệt độ bảo quản: 4°C đến 30°C	Châu Á	ml	8.000	ISO 13485
21.	Dung dịch bảo quản mẫu tế bào phụ khoa	- Dung dịch đệm gốc ethanol, không chứa methanol, được dùng để bảo quản, vận chuyển và chuẩn bị tiêu bản mẫu tế bào phụ khoa khi thực hiện xét nghiệm tế bào học nhúng dịch theo nguyên lý ly tâm trên máy tự động. Mỗi lọ khoảng 1ml (± 0.1)	Châu Á	Lọ	5.000	ISO 13485

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu Tính năng kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	TCCL
	không đồng nhất	-Bên trong mỗi lọ có 1 lưới lọc nylon để thu thập tế bào và loại bỏ các mảnh vụn, tạp chất thông qua quá trình ly tâm. - Bảo quản lọ có chứa mẫu tế bào phụ khoa: 4°C đến 30°C, trong tối đa 4 tuần.				
22.	Dung dịch bảo quản mẫu tế bào phụ khoa 1000mL	Dung dịch đệm gốc ethanol dùng để bảo quản mẫu tế bào phụ khoa. - Sử dụng khi cần bổ sung vào lọ bảo quản mẫu tế bào phụ khoa. - Thành phần: Ethanol (25-35%), Isopropyl Alcohol (3-5%), nước tinh khiết (45-65%), Sodium Azide (2-5%) - Nhiệt độ bảo quản: 4°C đến 30°C	Châu Á	ml	8.000	ISO 13485
23.	Dung dịch bảo quản mẫu tế bào phụ khoa	- Dung dịch đệm gốc ethanol, không chứa methanol, được dùng để bảo quản, vận chuyển và chuẩn bị tiêu bản mẫu tế bào phụ khoa khi thực hiện xét nghiệm tế bào học nhúng dịch theo nguyên lý ly tâm trên máy tự động -Mỗi lọ khoảng 12ml (± 1): Ethanol (25-35%), Isopropyl Alcohol (3-5%), nước tinh khiết (45-65%), Sodium Azide (2-5%). -Bên trong mỗi lọ có 1 lưới lọc nylon để thu thập tế bào và loại bỏ các mảnh vụn, tạp chất thông qua quá trình ly tâm. - Bảo quản lọ có chứa mẫu tế bào phụ khoa: 4°C đến 30°C, trong tối đa 4 tuần.	Châu Á	Lọ	3.000	ISO 13485
24.	Dung dịch rửa tay phẫu thuật	1. Thành phần: Chlorhexidine digluconate 4%, Dung tích: cal 5 lít	G7/Châu Âu	Cal	300	ISO 13485
25.	Dung dịch sát khuẩn ngoài da	Thành phần: Chlorhexidine digluconate 4%, alcohol, glycerin Dung tích: cal 5 lít	Châu Á	Cal	450	ISO 13485
26.	Gel siêu âm	- Thành phần: Nước, Propylene glycol, Hydroxyl ethyl cellulose, glycerin, sodium benzoate ... -Gel siêu âm giúp tạo môi trường thu nhận tín hiệu siêu âm, được dùng trong siêu âm, chẩn đoán hình ảnh y khoa. Gel không có tính chất ăn mòn, không gây hồng đầu dò và không gây dị ứng da. Chỉ sử dụng bên ngoài. - Độ pH: 6,5 $\pm$ 0,75 - Tan hoàn toàn trong nước, không gây mẩn cảm, không gây rát da, dễ rửa bằng nước sạch. - Không mùi, không chứa chất ăn mòn, không chứa muối. Dung tích: cal 5 lít	Châu Á	lít	3.000	ISO 13485
27.	Vôi soda	Vôi soda y tế hấp thụ CO2 dùng trong gây mê - Cấu tạo từ hỗn hợp gồm: 82.08% Canxi Hydroxit và 3.4% Natri Hydroxit, 14-19% H2O. Không chứa KOH hoặc BaOH - Độ pH $\leq$ 13.5, độ cứng $\leq$ 97%, độ ẩm 12-18%, kích thước hạt 4x2mm. mật độ khoảng 75g/100ml - Khả năng ngậm (hấp thụ CO2): 1 kg vôi soda hấp thụ tối thiểu 130L CO2 (26%) - Chỉ thị màu: hạt từ trắng chuyển sang tím khi đạt cân bằng Đóng gói 5kg/can	Châu Âu/ OECD	kg	300	ISO 13485

PHÒNG
CÁN BỘ
HỒ SƠ
Y HỌC

Handwritten signature

TÊN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO GIÁ

Kính gửi:

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Phụ sản thành phố Cần Thơ, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Số thứ tự theo Thông báo yêu cầu báo giá	Mã vật tư theo Thông báo yêu cầu báo giá	Tên hàng hóa/ Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Mô tả hàng hóa/ tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Đơn giá	Chi phí cho các DV liên quan	Thuế, lệ phí (nếu có) (11*12) * Thuế suất	Thành tiền (VNĐ) (11*12) +13+14	Đơn giá (có VAT)	Tiêu chuẩn chất lượng (nếu có)	Thông tin kê khai giá	
																	Giá kê khai (nếu có)	Mã kê khai (nếu có)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19

Tổng tiền:

(Số tiền bằng chữ:.....)

*Ghi chú: Các đơn vị tiền tệ trong báo giá thực hiện nguyên tắc tròn số theo Điều 4 của Nghị định 174/2016/NĐ-CP và đảm bảo nguyên tắc Đơn giá x Số lượng = Thành tiền (đã có thuế VAT)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 180 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 6 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))



Ghi chú: Hướng dẫn cung cấp thông tin Báo giá theo số thứ tự các cột

- (1) Ghi số thứ tự theo Báo giá.
- (2) Ghi số thứ tự đúng theo thông báo yêu cầu báo giá.
- (3) Ghi mã vật tư đúng theo thông báo yêu cầu báo giá (nếu có).
- (4) Ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (5) Ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (6) Ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế (nếu có).
- (7), (8) Ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (9) Ghi mô tả về hàng hóa, tính năng kỹ thuật.
- (10), (11) Ghi đơn vị tính, số lượng đúng theo danh mục đính kèm Thông báo yêu cầu chào giá.
- (12) Ghi đơn giá chưa bao gồm chi phí DV khác (nếu có), Thuế, phí..
- (13) Ghi chi phí dịch vụ liên quan (nếu có)
- (14) Ghi mức thuế theo quy định. ($= (11 \times 12) \times \% \text{Thuế xuất}$)
- (15) Ghi trị hàng hóa đã bao gồm chi phí dịch vụ (nếu có) và Thuế ($= (11 \times 12) + 13 + 14$)
- (16) Đơn giá bao gồm thuế VAT của một đơn vị tính.
- (17) Ghi rõ Tiêu chuẩn chất lượng.
- (18), (19) Ghi rõ giá kê khai, mã kê khai trong thời gian gần nhất và còn hiệu lực.